TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 6 năm 2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhẫn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lâm Ngọc Hà**
2. Ông **Trương Thoại lượng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Quốc Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: bà **Huỳnh Mộng Kiều**, Kiểm sát viên

Ngày 15/6/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXX-ST, ngày18/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Cà T**, sinh năm 1988,

Địa chỉ: ấp 3, xã M, huyện P, tỉnh Hậu Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Xuân K**, sinh năm 1986,

Địa chỉ: ấp Đ, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cà T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Xuân K sống chung với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng ngày 08/02/2016. Trong quá trình chung sống, bà và ông K có 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 08/02/2017, hiện nay bà đang nuôi dưỡng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông K thường xuyên rượu chè say

sưa không quan tâm đến gia đình kiếm chuyện và thường cải vả với nhau, tính tình không hợp, từ đó bà và ông K không sống chung với nhau từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay bà T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: bà T yêu cầu được ly hôn với ông K.

Về con chung: 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 08/02/2017, bà xin được nuôi dưỡng đến trưởng thành và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đối với ông Nguyễn Xuân K là bị đơn trong vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và yêu cầu của đương sự:

[2] Nguyên đơn yêu cầu xin được ly hôn với bị đơn ông K, về con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi 01 con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 08/02/2017 và không yêu cầu bị đơn K cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, về tài sản chung, nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*".

[3] Hội đồng xét xử xét thấy thực trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng bà T, ông K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; bà và ông K không sống chung với nhau từ đầu năm 2018 cho đến nay, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T cho bà được ly hôn với ông K.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà T và ông K có 01 con chung Nguyễn Tấn P, sinh ngày 08/02/2017 chưa thành niên hiện đang sống chung với bà. Tại phiên tòa hôm nay, bà T vẫn yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung đến trưởng thành và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Xét thấy, trong thời gian bà T và ông K xảy ra mâu thuẫn, cháu P là con chung của ông bà, đã và đang sống chung với bà T ổn định, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên và theo nguyện vọng của cháu là được sống chung với mẹ. Từ những phân tích nêu trên, nên Hội đồng xét xử thấy rằng toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Giao cháu P cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông K không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con, nhưng

không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, theo quy định tại các Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, bà T không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra để xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cà T, về con chung: Giao cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 08/02/2017 cho bà T nuôi dưỡng đến trưởng Thành, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên bà T và ông K không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch, theo quy định tại Khoản 4, Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự và Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cà T được ly hôn với ông Nguyễn Xuân K.

1.1. Về con chung: Giao Nguyễn Tấn P, sinh ngày 08/02/2017cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

1.2. Về cấp dưỡng: bà T không yêu cầu ông K cấp dưỡng con chung, nên không đặt ra xem xét.

Bị đơn ông Nguyễn Xuân K không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nôm chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, bà T và ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

1.4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cà T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001186, ngày 04/4/2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bán án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngay nhận được bán án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện Kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nhẫn